



HỘI ĐỒNG ĐỘI TRUNG ƯƠNG

QUYỀN CỦA TRẺ EM

THEO LUẬT TRẺ EM, QUỐC HỘI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11 THÔNG QUA NGÀY 05/4/2016.
LUẬT ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC KÝ LỆNH CÔNG BỐ NGÀY 19/4/2016 VÀ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ NGÀY 01/6/2017.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

Theo Luật trẻ em
năm 2016,
trẻ em có

25

QUYỀN





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 12

QUYỀN SỐNG



Trẻ em có quyền được bảo vệ
tính mạng, được bảo đảm tốt nhất
các điều kiện sống và phát triển.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 13

QUYỀN ĐƯỢC KHAI SINH VÀ CÓ QUỐC TỊCH



Trẻ em có quyền được khai sinh,
khai tử, có họ, tên, có quốc tịch;
được xác định cha, mẹ, dân tộc,
giới tính theo quy định của pháp luật.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
14

QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC SỨC KHỎE



Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
15

QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC,
NUÔI DƯỠNG



Trẻ em có quyền
được chăm sóc, nuôi dưỡng
để phát triển toàn diện.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 16

QUYỀN ĐƯỢC GIÁO DỤC, HỌC TẬP VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG KHIẾU



Trẻ em có quyền được giáo dục,
học tập để phát triển toàn diện và
phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

Trẻ em được bình đẳng về cơ hội
học tập và giáo dục; được phát triển
tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 17

QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ



Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí;
được bình đẳng về cơ hội tham gia
các hoạt động văn hóa,
nghệ thuật, thể dục, thể thao,
du lịch phù hợp với độ tuổi.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 18

QUYỀN GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC



Trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình.

★ Trẻ em có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
19

QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO



Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng,
tôn giáo, theo hoặc không theo
★ một tôn giáo nào và phải được
bảo đảm an toàn,
vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 21

QUYỀN BÍ MẬT ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ



Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 22

QUYỀN ĐƯỢC SỐNG CHUNG VỚI CHA, MẸ



Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ;
được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và
giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định
của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. ★
Khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để
duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình,
trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 23

QUYỀN ĐƯỢC ĐOÀN TỤ, LIÊN HỆ VÀ TIẾP XÚC VỚI CHA, MẸ



Trẻ em có quyền được biết cha đẻ, mẹ đẻ, trừ trường hợp ảnh hưởng đến lợi ích tốt nhất của trẻ em; được duy trì mối liên hệ hoặc tiếp xúc với cả cha và mẹ khi trẻ em, cha, mẹ cư trú ở các quốc gia khác nhau hoặc khi bị giam giữ, trục xuất; được tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất cảnh, nhập cảnh để đoàn tụ với cha, mẹ; được bảo vệ không bị đưa ra nước ngoài trái quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin khi cha, mẹ bị mất tích.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 24

QUYỀN ĐƯỢC CHĂM SÓC THAY THẾ VÀ NHẬN LÀM CON NUÔI



Trẻ em được chăm sóc thay thế
khi không còn cha mẹ; không được hoặc
không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ;
bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa,
xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích
tốt nhất của trẻ em.

Trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy
định của pháp luật về nuôi con nuôi.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
25

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ
ĐỂ KHÔNG BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC



Trẻ em có quyền được bảo vệ
★ dưới mọi hình thức để
không bị xâm hại tình dục.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
26

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ
ĐỂ KHÔNG BỊ BÓC LỘT SỨC LAO ĐỘNG



Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
27

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ ĐỂ KHÔNG BỊ
BẠO LỰC, BỎ RƠI, BỎ MẶC



Trẻ em có quyền được bảo vệ
dưới mọi hình thức để không bị

★ bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc
làm tổn hại đến sự phát triển
toàn diện của trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
28

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ ĐỂ KHÔNG BỊ
MUA BÁN, BẮT CỐC, ĐÁNH TRÁO, CHIẾM ĐOẠT



Trẻ em có quyền được bảo vệ
dưới mọi hình thức để không bị
mua bán, bắt cóc, đánh tráo,
chiếm đoạt.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
29

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ
KHỎI CHẤT MA TÚY



Trẻ em có quyền được bảo vệ
khỏi mọi hình thức sử dụng,
sản xuất, vận chuyển, mua, bán,
tàng trữ trái phép chất ma túy.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 30

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ TRONG TỔ TỤNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH



Trẻ em có quyền được bảo vệ trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm quyền được bào chữa và tự bào chữa, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được trợ giúp pháp lý, được trình bày ý kiến, ★ không bị tước quyền tự do trái pháp luật; không bị tra tấn, truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, gây áp lực về tâm lý và các hình thức xâm hại khác.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
31

QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ KHI GẶP THIÊN TAI, THẢM HỌA,
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, XUNG ĐỘT VŨ TRANG



Trẻ em có quyền được ưu tiên
bảo vệ, trợ giúp dưới mọi
hình thức để thoát khỏi tác động
của thiên tai, thảm họa, ô nhiễm
môi trường, xung đột vũ trang.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 32

QUYỀN ĐƯỢC BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI



Trẻ em là công dân Việt Nam
được bảo đảm an sinh xã hội
theo quy định của pháp luật phù hợp
với điều kiện kinh tế - xã hội nơi trẻ em
sinh sống và điều kiện của cha, mẹ
hoặc người chăm sóc trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 33

QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI



Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 34

QUYỀN ĐƯỢC BÀY TỎ Ý KIẾN VÀ HỘI HỢP



Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 35

QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT



Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.





QUYỀN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU 36

QUYỀN CỦA TRẺ EM KHÔNG QUỐC TỊCH, TRẺ EM LÁNH NẠN, TỊ NẠN



Trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam,
trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ
và hỗ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha, mẹ,
gia đình theo quy định của pháp luật
Việt Nam và điều ước quốc tế mà
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
là thành viên.





HỘI ĐỒNG ĐỘI TRUNG ƯƠNG

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM

**THEO LUẬT TRẺ EM, QUỐC HỘI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11 THÔNG QUA NGÀY 05/4/2016.
LUẬT ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC KÝ LỆNH CÔNG BỐ NGÀY 19/4/2016 VÀ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ NGÀY 01/6/2017.**





HỘI ĐỒNG ĐỘI TRUNG ƯƠNG

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

Theo Luật trẻ em
năm 2016,
trẻ em có

5

BỔN PHẬN



ĐIỀU
37

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH



Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà,
★ cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ
tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các
thành viên trong gia đình, dòng họ.





BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
37

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH



Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình,
phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong
gia đình những công việc phù hợp với
độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.





BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
38

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM
ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI
VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC



Tôn trọng giáo viên,
cán bộ, nhân viên của nhà trường,
cơ sở trợ giúp xã hội
và cơ sở giáo dục khác.





BỐN PHẦN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
38

BỐN PHẦN CỦA TRẺ EM
ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI
VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC



Thương yêu, đoàn kết,
chia sẻ khó khăn, tôn trọng,
giúp đỡ bạn bè.





BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
38

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM
ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI
VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC



Rèn luyện đạo đức, ý thức tự học,
thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện
theo chương trình, kế hoạch giáo dục
của nhà trường, cơ sở giáo dục khác.





BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
38

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM
ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI
VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC



Giữ gìn, bảo vệ tài sản và
chấp hành đầy đủ nội quy, quy định
của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội
và cơ sở giáo dục khác.





BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
39

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi;
quan tâm, giúp đỡ người già,
người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ,
người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp
với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình.





BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
39

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm
của người khác; chấp hành quy định
về an toàn giao thông và trật tự, an toàn
★ xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản,
tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với
khả năng và độ tuổi của trẻ em.





BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
39

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



★ Phát hiện, thông tin, thông báo,
tố giác hành vi vi phạm pháp luật.





BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
40

BẢN PHÂN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC



Yêu quê hương, đất nước,
yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và
bảo vệ Tổ quốc; tôn trọng truyền thống
lịch sử dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc,
phát huy phong tục, tập quán,
truyền thống và văn hóa tốt đẹp
của quê hương, đất nước.





BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

ĐIỀU
40

BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC



Tuân thủ và chấp hành pháp luật;
đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn
bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi
và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.



ĐIỀU 41

BỐN PHẬN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI BẢN THÂN



Có trách nhiệm với bản thân;
không hủy hoại thân thể, danh dự,
nhân phẩm, tài sản của bản thân.

Sống trung thực, khiêm tốn;
★ giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể.
Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học,
không rời bỏ gia đình sống lang thang.



ĐIỀU 41

BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM ĐỐI VỚI BẢN THÂN



Không đánh bạc; không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác.

Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; không sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.





HỘI ĐỒNG ĐỘI TRUNG ƯƠNG

PHÒNG, CHỐNG
XÂM HẠI TRẺ EM

TỔNG ĐÀI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM



111





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Các hình thức xâm hại trẻ em phổ biến

**Bạo lực,
bóc lột
trẻ em**

**Mua bán,
bắt cóc,
giam giữ
trẻ em**



**Bỏ rơi,
bỏ mặc
trẻ em**

**Xâm hại
tình dục
trẻ em**



Bạo lực, bóc lột trẻ em



Đánh đập, gây tổn hại
thân thể trẻ.



Chặn dắt trẻ đi ăn xin,
trộm cướp.



Sử dụng trẻ em như nô lệ,
như người hầu, người giúp việc,
bóc lột sức lao động của trẻ em.



La mắng, làm nhục trẻ,
hăm dọa; xúc phạm
nhân phẩm, danh dự trẻ.



Mua bán, bắt cóc, giam giữ trẻ em



Mua bán trẻ em.



Bắt cóc, dùng trẻ em
để tống tiền gia đình.



Giam giữ trẻ em
trái pháp luật.



Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em



Vô tâm với nhu cầu
được yêu thương của trẻ.



Phớt lờ nhu cầu
được học tập của trẻ.



Bỏ rơi, không chăm sóc,
không bảo vệ trẻ
trước các mối nguy hiểm.



Phớt lờ nhu cầu
được chăm sóc sức khỏe
của trẻ.



Xâm hại tình dục trẻ em



Trêu ghẹo, dụ dỗ,
đầu độc tâm hồn trẻ.



Truyền bá hình ảnh
dâm ô, nội dung đồi trụy.



Ép buộc trẻ sờ cơ thể,
vào vùng kín của kẻ xấu.



Sờ cơ thể trẻ,
sờ vào vùng kín,
ép trẻ quan hệ tình dục.



Thủ đoạn phổ biến của kẻ xấu xâm hại tình dục ở trẻ em

Đây là bước thủ phạm xác định
đối tượng để xâm hại.
Thủ phạm thường nhắm đến
những trẻ dễ bị tổn thương.

Thủ phạm tiến hành
xâm hại trẻ em, gây
tổn hại đến thể chất,
tâm lý trẻ.

**1. Nhắm
đối tượng**

Thủ phạm tạo niềm tin
ở trẻ như: chia sẻ sở thích,
tặng quà, kết bạn.

**2. Xây dựng
niềm tin**

**5. Thực hiện
hành vi
/xâm hại**

**4. Hành động
leo thang**

**3. Tạo
bí mật**

Thủ phạm tiến tới
giới tính hóa quan hệ
với trẻ. Thủ phạm nói đến các vấn đề về
tình dục, giới tính, chia sẻ các nội dung
đòi trụy, khiêu dâm.

Thủ phạm xây dựng
bí mật riêng với trẻ và sử dụng mưu
đế thuyết phục trẻ giữ lời hứa hoặc
đe dọa, ép buộc để trẻ
không nói với ai

Nguồn: Tổ chức cứu trợ trẻ em và ECPAT International.





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Bạn có thể làm gì để giúp một trẻ vượt qua việc bị xâm hại tình dục?

- Lắng nghe và thể hiện sự tin tưởng vào con em bạn, có thái độ bình tĩnh.
- Làm cho trẻ tin rằng đó không phải là lỗi của trẻ.
- Động viên bằng cách nói với trẻ rằng: *“Cha (hoặc mẹ) rất hài lòng vì con đã nói cho cha (hoặc mẹ) biết chuyện đó”*.
- Luôn luôn hỗ trợ, quan tâm nhiều hơn để giúp trẻ dần dần hồi phục sức khỏe và tinh thần.
- Nếu trẻ có biểu hiện tổn thương về cơ thể, bạn cần đưa trẻ đến cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời.
- Dạy cho trẻ biết cách đề phòng để tránh sự việc có thể lặp lại.
- Báo cáo sự việc với nhà chức trách để gia đình bạn được trợ giúp, bảo vệ và kẻ xâm hại bị trừng phạt.





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

DẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Nắm tay, khoác vai hoặc chơi đùa: khi gặp thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình.

Ngón trỏ

Ngón giữa

Vẫy tay chào: nếu đó là người quen của gia đình nhưng trẻ mới gặp lần đầu.

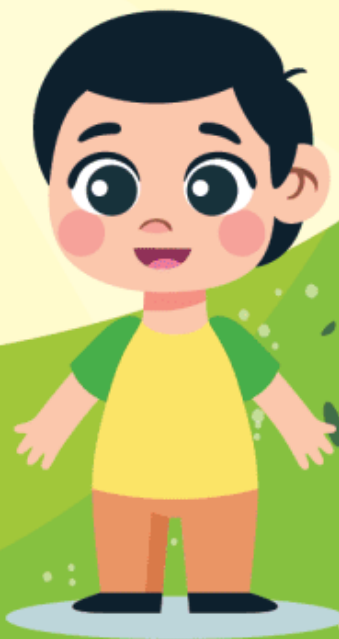
Ngón áp út

Ngón cái

Ôm hôn: đối với những người thân ruột thịt trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột.

Ngón út

Xua tay, hét to và bỏ chạy, thông báo cho người xung quanh: nếu đó là người xa lạ mà khiến trẻ cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật với trẻ.





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

ĐẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Ôm hôn: đối với những người thân ruột thịt trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột.

Ngón
cái





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

ĐẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

**Nắm tay, khoác vai
hoặc chơi đùa:** khi gặp
thầy cô, bạn bè ở trường
lớp hoặc họ hàng của
gia đình.

Ngón
trỏ





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

ĐẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Bắt tay và chào hỏi:
khi gặp người quen
biết như hàng xóm,
bạn bè của cha mẹ.

Ngón
giữa





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

ĐẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Vẫy tay chào: nếu đó là người quen của gia đình nhưng trẻ mới gặp lần đầu.

Ngón
áp út





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

5 QUY TẮC NGÓN TAY

ĐẠY TRẺ PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Xua tay, hét to và bỏ chạy, thông báo cho người xung quanh: nếu đó là người xa lạ mà khiến trẻ cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật với trẻ.

Ngón út





PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

Một số giải pháp ngăn ngừa nguy cơ trẻ bị xâm hại



Quan tâm trẻ, trò chuyện, nắm bắt được tâm lý, suy nghĩ của trẻ. Đặc biệt khi thấy trẻ có những biểu hiện buồn bã, chán nản, ít giao tiếp...



Xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, an toàn. Đảm bảo các điều kiện chăm sóc trẻ. Người lớn phải là tấm gương đạo đức tốt cho trẻ.



Giám sát hoạt động của trẻ ở trường và cả ở nhà. Nắm bắt được các mối quan hệ bên ngoài của trẻ. Giáo dục trẻ tránh xa các chất kích thích.



Giám sát hoạt động trên mạng internet của trẻ. Có biện pháp hạn chế việc truy cập nội dung xấu, độc. Ngăn chặn khi trẻ có những hành động bất thường có nguy cơ gây nguy hiểm.

TỔNG ĐÀI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM



111

